

ĐỀ ÔN TẬP HÈ – ĐỀ SỐ 9**MÔN: NGŨ VĂN - LỚP 7****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I. ĐỌC HIỂU****Câu 1****Phương pháp giải:**

Đọc và xác định nhân vật trữ tình

Lời giải chi tiết:

Nhân vật trữ tình: người cháu

Câu 2**Phương pháp giải:**

Đọc và xác định những câu thơ miêu tả ngôi nhà cổ trên phố

Lời giải chi tiết:

Những câu thơ miêu tả ngôi nhà cổ:

- “*Bức tường phai màu*”
- “*Ban công gỉ sét*”
- “*Cửa gỗ kéo kẹt*”
- “*Mái ngói xô nghiêng*”

Câu 3**Phương pháp giải:**

Vận dụng kiến thức về biện pháp nhân hoá

Lời giải chi tiết:

Hai câu thơ sử dụng biện pháp nhân hóa (“thời gian nhăn nhu”) để gợi cảm giác thân quen, gần gũi với quá khứ. Việc nhân hóa thời gian giúp làm nổi bật sự kết nối giữa hiện tại và những kỷ ức xa xưa. Cụm từ “*kỷ ức đã qua*” mang ý nghĩa hoài niệm, tạo chiều sâu cảm xúc và làm nổi bật giá trị thiêng liêng của những kỷ niệm xưa cũ. Qua đó, người đọc cảm nhận được sự trân trọng và lưu luyến đối với quá khứ.

Câu 4**Phương pháp giải:**

Nêu suy nghĩ của em, lí giải phù hợp

Lời giải chi tiết:

Vì khi thấy ông đứng lặng ngắm ngôi nhà cũ, người cháu như nhìn thấy cả một thời tuổi trẻ, quá khứ của ông hiện về trong ánh mắt, dáng đứng, nụ cười. “Ngắm ông ngày xưa” là cách người cháu tưởng tượng, thấu hiểu và đồng cảm với những kỷ niệm, những năm tháng mà ông đã trải qua, từ đó thêm yêu thương và trân trọng ông hơn.

Câu 5

Phương pháp giải:

Liên hệ thực tế

Vận dụng thao tác lập luận

Lời giải chi tiết:

Thế hệ trẻ ngày nay cần biết trân trọng quá khứ, ghi nhớ công lao của cha ông và những giá trị lịch sử, văn hóa đã được vun đắp qua bao thế hệ. Cần học cách lắng nghe, tìm hiểu, giữ gìn ký ức dân tộc qua lời kể, hình ảnh, di tích xưa. Đồng thời, sống có trách nhiệm, tích cực học tập và cống hiến để phát triển đất nước, làm rạng danh truyền thống quý báu của dân tộc.

PHẦN II. VIẾT

Câu 1

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn thơ

Xác định nội dung chính, các từ ngữ, hình ảnh đặc sắc

Vận dụng thao tác lập luận, phân tích

Lời giải chi tiết:

1. Mở đoạn

- Giới thiệu khái quát nội dung chính đoạn thơ

2. Thân đoạn

- Về đẹp nội dung:

+ Đoạn thơ thể hiện nỗi nhớ thiết tha của ông với Hà Nội – nơi gắn bó bao kỷ niệm.

+ “Ngôi nhà”, “góc phố”, “tháng năm gian khổ” là những hình ảnh gợi nhắc không gian sống và những kỷ ức khó quên.

+ Sự “lặng đọng bình yên” cho thấy những gian khổ đã lùi xa, chỉ còn lại tình cảm sâu nặng.

+ Hà Nội được nhân hóa như một sinh thể biết “kể chuyện riêng”, gần gũi như “hơi thở”, gắn bó với ông bằng sự thân quen, yêu thương.

- Đặc sắc nghệ thuật:

+ Ngôn ngữ giản dị, giàu tính gợi hình, gợi cảm.

- + Nhịp thơ nhẹ nhàng, tha thiết, phù hợp với dòng hồi tưởng.
- + Các hình ảnh thơ mộc mạc nhưng đậm chất thơ và tình.

3. Kết đoạn

- Đoạn thơ mang vẻ đẹp sâu lắng, thể hiện tình yêu tha thiết với Hà Nội – mảnh đất của ký ức và bình yên.
- Gọi nhắc người đọc trân trọng những điều thân thuộc quanh mình.

Câu 2

Phương pháp giải:

Xác định vấn đề cần bàn luận

Liên hệ thực tế

Vận dụng thao tác lập luận, kĩ năng viết bài

Lời giải chi tiết:

1. Mở bài:

- Giới thiệu vấn đề: Trong cuộc sống hiện đại với nhiều cạnh tranh, khiêm tốn là phẩm chất cần thiết giúp con người sống đẹp và được mọi người yêu quý.
- Dẫn vào luận đề: “Con người nên sống khiêm tốn”.

2. Thân bài:

a. Giải thích vấn đề:

- Khiêm tốn là biết đánh giá đúng giá trị của bản thân, không khoe khoang, tự mãn dù có tài giỏi hay đạt được thành tựu.
- Người khiêm tốn thường biết lắng nghe, học hỏi và không xem thường người khác.

b. Biểu hiện của lối sống khiêm tốn:

- Không tự cao, không khoe mẽ khi có thành tích.
- Biết lắng nghe góp ý, nhận lỗi khi sai.
- Luôn học hỏi, cầu tiến, không ngừng hoàn thiện bản thân.
- Đối xử tôn trọng, bình đẳng với mọi người.

c. Ý nghĩa của việc sống khiêm tốn:

- Giúp con người được yêu mến, tin tưởng trong các mối quan hệ.
- Là nền tảng để tiến bộ vì người khiêm tốn luôn sẵn sàng học hỏi.
- Góp phần xây dựng xã hội văn minh, nhân ái, gắn kết.
- Tạo nên sự vững vàng về tâm hồn, tránh ngạo mạn, ảo tưởng bản thân.
- Dẫn chứng: HS lấy dẫn chứng phù hợp

d. Phản đề:

- Phê phán những người kiêu ngạo, xem thường người khác, tự mãn quá mức, dễ bị thụt lùi hoặc cô lập trong xã hội.
- Cũng cần phân biệt khiêm tốn với tự ti – người khiêm tốn vẫn tự tin vào năng lực, còn tự ti là đánh mất niềm tin vào chính mình.

3. Kết bài:

- Khẳng định lại: Khiêm tốn là phẩm chất đẹp, cần được nuôi dưỡng trong mỗi người.
- Liên hệ bản thân: Cần rèn luyện tinh thần khiêm tốn từ những việc nhỏ nhất trong cuộc sống và học tập hàng ngày.